

Số: 02/2018/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 17 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ,
Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13
tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo
hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân
quân tự vệ;*

*Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hậu Giang đề nghị thông qua quy định số lượng và mức trợ cấp
cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức
danh đoàn thể ở ấp, khu vực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực, cụ thể như sau:

1. Số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn:

a) Số lượng: Dân quân tự vệ là 04 người; Công an viên là 05 người. Riêng đối với xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự có thể bố trí thêm 01 Công an viên.

b) Mức trợ cấp: Mỗi chiến sĩ Công an viên, Dân quân tự vệ được hưởng mức trợ cấp hàng tháng theo hệ số 1,00 nhân với mức lương cơ sở.

2. Số lượng và mức trợ cấp cho các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực:

a) Số lượng các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực gồm: Chi hội trưởng Nông dân, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Cựu Chiến binh, Chi hội trưởng Chữ Thập đỏ, Bí thư Đoàn Thanh niên, Văn hóa - Lao động - Bảo trợ xã hội - Giảm nghèo và trẻ em. Tùy tình hình thực tế ở địa phương và theo quy định cơ cấu về tuổi đời, các địa phương có thể xem xét bố trí các chức danh cho phù hợp. Mỗi người giữ không quá 02 chức danh. Mỗi ấp, khu vực bố trí không quá 03 người.

b) Mức trợ cấp: Mức trợ cấp hàng tháng cho các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực (sau khi ghép) theo hệ số 0,60 nhân với mức lương cơ sở.

Điều 2. Chế độ bảo hiểm y tế và nguồn kinh phí thực hiện.

1. Lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực là đối tượng được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

2. Nguồn kinh phí để thực hiện trợ cấp hàng tháng, trợ cấp thôi việc, nghỉ việc và hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực được đảm bảo theo phân cấp ngân sách.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ trợ cấp thôi việc, nghỉ việc.

1. Lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực dôi dư, không bố trí được công tác khác sau khi thực hiện Nghị quyết này thì được hỗ trợ mỗi năm công tác bằng một tháng trợ cấp hiện hưởng, cộng trợ cấp kiêm nhiệm (nếu có), nhưng tổng thời gian công tác để tính mức hỗ trợ không quá 05 năm.

2. Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, phải giải quyết dứt điểm việc hỗ trợ trợ cấp thôi việc, nghỉ việc đối với lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định số lượng và mức trợ cấp cho lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên, Phó Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định và hướng dẫn sắp xếp ghép các chức danh tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

3. Sau khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các địa phương phải kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng Dân quân tự vệ, Công an viên ở xã, phường, thị trấn và các chức danh đoàn thể ở ấp, khu vực. Thời gian thực hiện chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2018.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 4 năm 2018. / *đ*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN, TPHCM);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT *đ*



Huỳnh Thanh Tạo